

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 14-5-2020  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Xuân Minh.

Ông Văn Công Trọn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Việt Xô là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa:** Bà Võ Hồng Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2020/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Trịnh Văn M, sinh năm 1962; cư trú tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1961; cư trú tại ấp K, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của ông Trịnh Văn M và quá trình tố tụng tại Tòa án ông M trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị L tự nguyện kết hôn vào năm 1992, không đăng ký

kết hôn, thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn bất đồng, cự cãi nhau đã kéo dài không giải quyết được nên ông yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị L.

Về phần con chung của ông và bà L có một người tên Trịnh Văn H, sinh năm 1992 đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bà Huỳnh Thị L: Bà và ông Trịnh Văn M tự nguyện kết hôn vào năm 1992 là đúng, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là ông M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên cuộc sống vợ chồng không đảm bảo hạnh phúc, nay ông M yêu cầu ly hôn bà đồng ý.

Về phần con chung theo ý kiến trình bày của ông M là đúng, hiện con đã thành niên nên bà không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản bà cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị được vắng mặt khi giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án thụ lý là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận ông Trịnh Văn M và bà Huỳnh Thị L là vợ chồng, về phần con chung và tài sản không đặt ra, buộc ông M chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của ông Trịnh Văn M được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Huỳnh Thị L đề nghị vắng mặt khi giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Trịnh Văn M và bà Huỳnh Thị L được xác lập vào năm 1992 nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết. Do quan hệ hôn nhân giữa ông Trịnh Văn M và bà Huỳnh Thị L không đăng ký theo quy định của pháp luật, căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận ông Mận và bà Lan là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Ông M và bà L có một người con chung hiện tại đã thành niên và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự nên không đặt ra việc nuôi dưỡng.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Ông Trịnh Văn M là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, phần tạm ứng án phí ông M đã nộp được khấu trừ.

[7] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Không công nhận ông Trịnh Văn M và bà Huỳnh Thị L là vợ chồng.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch ông Trịnh Văn M phải chịu 300.000 đồng, ông M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003377 ngày 05/3/2020 được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**